

Số: 1360 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1406/TTr-SNN ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Báo cáo số 1722/BC-SNN ngày 15 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo QG về PCTT;
- Ủy ban QG UPSCTT và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 22 / 6 /2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Là cơ sở để huy động mọi nguồn lực thực hiện chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
- Là cơ sở để các cấp, các ngành chủ động thực hiện nội dung phân công của kế hoạch theo tinh thần phân cấp, phân quyền và xác định trách nhiệm về phòng, chống thiên tai (PCTT).
- Là cơ sở để tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Trên cơ sở kế hoạch này, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát, tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế, nhằm xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.
- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*).
- Tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về PCTT và tác động của thiên tai đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trên địa bàn tỉnh.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đặc biệt là công nghệ 4.0 phù hợp với công tác PCTT trong tình hình mới.
- Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình nông thôn mới tại địa phương.
- Sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai; ưu tiên các giải pháp phi công trình, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực và nhận thức cho cộng đồng chủ động PCTT.

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm về tự nhiên

Thái Nguyên là tỉnh miền núi thuộc vùng Trung du - Miền núi Bắc Bộ. Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía Đông giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và phía Nam tiếp giáp với thủ đô Hà Nội. Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 352.196 ha.

Với địa hình thấp dần từ núi cao xuống núi thấp đến trung du, đồng bằng theo hướng Bắc - Nam cho nên khí hậu ở tỉnh Thái Nguyên phân hoá thành 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô; mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4.

Đặc điểm địa chất của tỉnh Thái Nguyên cũng được phân hoá làm 2 vùng khác nhau:

- Vùng đồng bằng: Nằm ở phía Nam của tỉnh, địa chất ở đây thuộc đệ tứ bồi tích, trầm tích sỏi, cát, đất thịt. Với đặc điểm địa chất ở vùng đồng bằng khi xây dựng các công trình thủy lợi thường gặp khó khăn trong việc xử lý nền móng.

- Vùng miền núi: Cấu trúc vùng núi phía Bắc chủ yếu là đa phong hóa mạnh, tạo thành nhiều hang động và thung lũng nhỏ.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

a) Đặc điểm dân sinh

Theo Niên giám thống kê năm 2020, mật độ dân số tỉnh Thái Nguyên là 371 người/km² với tổng dân số là 1.307.871 người.

Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 4,39 triệu đồng/người/tháng; số hộ nghèo trên toàn tỉnh là 9.492 hộ, chiếm tỷ lệ 2,82%; số hộ cận nghèo là 16.516 hộ chiếm tỷ lệ 4,91%, số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai 10.990 hộ, 44.511 nhân khẩu; khu vực thành thị có 99,4% nhà kiên cố và bán kiên cố, 0,6% nhà thiếu kiên cố và đơn sơ; khu vực nông thôn có 93,9% nhà kiên cố và bán kiên cố, 6,1% nhà thiếu kiên cố và đơn sơ.

b) Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt 4,18%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người trong tỉnh ước đạt 88,7 triệu đồng/người/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 783,6 nghìn tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 26,7 tỷ USD. Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 so với năm 2019 là 3,94%. Giá trị sản phẩm/1 ha đất nông nghiệp trồng trọt năm 2020 ước đạt 110 triệu đồng. Sản lượng lương thực có hạt cả năm 2020 ước đạt 458,5 nghìn tấn. Diện tích trồng rừng mới tập trung toàn tỉnh đạt 4,454 ha. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 14.023,9 tỷ đồng, tăng 3,94% so với cùng kỳ.

2.2. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

Đặc điểm hệ thống giao thông; công trình thủy lợi, PCTT; mạng lưới điện; hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình; hệ thống cấp nước sạch, vệ sinh môi trường; hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo; các cơ sở y tế.

a) Hệ thống giao thông: Tính đến cuối năm 2020 hệ thống giao thông đường bộ của tỉnh có tổng chiều dài 4.823,8 km (*không kể hệ thống đường thôn, xóm, nội đồng*). Hiện nay tỉnh có 742,63 km đường huyện và 3.232,0 km đường xã cơ bản đảm bảo giao thông xe cơ giới đến trung tâm xã vào mùa mưa. Tỷ lệ cứng hóa mặt đường các đường huyện đạt cao tuy nhiên chưa đạt 100%. Ngoài ra tỉnh còn có 159,44 km đường đô thị. Hệ thống mạng lưới đường sắt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chiều dài 136,7km, về đường thủy Thái Nguyên kết nối với khu vực bằng đường thủy thông qua cụm cảng Đa Phúc.

b) Công trình thủy lợi, PCTT: Tỉnh Thái Nguyên hiện có 1.103 công trình thủy lợi với 275 hồ chứa (*31 hồ chứa lớn; 25 hồ chứa vừa và 219 hồ chứa nhỏ*), 470 đập dâng, 306 trạm bơm và 52 công trình khác (*đâm, ao*). Trong đó, 199 công trình do cấp tỉnh quản lý và khai thác, 904 công trình do cấp huyện quản lý, khai thác. Ngoài các công trình thủy lợi nói trên, hệ thống đê điều cũng đa dạng, toàn tỉnh với 48,127 km đê gồm có 03 tuyến đê cấp III dài 34,425km (*đê Sông Công, đê Chũ và đê Hà Châu*); 04 tuyến đê cấp IV dài 13,702 km. Dọc các tuyến đê có 27 kè hộ bờ (*trong đó: có 21 kè lát mái, 01 kè tường bản chống, 05 kè mỏ hàn*); 24 cống qua đê; 12 điểm canh đê; 03 Hạt quản lý đê và 16 điểm kho, bãi vật tư dự trữ phòng, chống lụt, bão.

c) Mạng lưới điện: Lưới điện trung áp cấp điện cho các huyện, thành phố tỉnh Thái Nguyên chủ yếu được cấp điện từ các trạm biến áp 110kV. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 13 trạm biến áp 110kV với 24 máy biến áp có tổng công suất lắp đặt là 1176MVA, trong đó có 10 trạm do ngành Điện quản lý, có 3 trạm là của khách hàng (Gia Sàng, xi măng Quán Triều, Núi Pháo).

d) Hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình: Năm 2020, tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động là 80,50% trong đó thành thị chiếm 84,5% và nông thôn chiếm 75,1%, tỷ lệ người sử dụng internet toàn tỉnh là 17,34% trong đó thành thị chiếm 31,5%, nông thôn chiếm 10,88%, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet 49,99%. Hệ thống phát thanh, truyền thanh, truyền hình được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, kết hợp hệ thống truyền thanh lưu động tại các tổ dân phố, thôn, xóm, bản đảm bảo thông tin về tình hình thời tiết, thiên tai được truyền tải đến cộng đồng dân cư để chủ động phòng tránh, ứng phó.

đ) Hệ thống cấp nước sạch, vệ sinh môi trường: Tổng số công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh có 246 công trình do các đơn vị quản lý, khai thác và cung cấp nước sạch cho các địa phương.

e) Hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo: Năm học 2021-2022, toàn tỉnh hiện có 695 cơ sở giáo dục, trong đó 246 trường mầm non, 212 trường tiểu học, 193 trường THCS, 33 trường THPT, 11 trung tâm với 333.931 học sinh. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 78%.

g) Các cơ sở y tế: Số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2020 là 818 cơ sở, trong đó: Bệnh viện 25 cơ sở (20 bệnh viện nhà nước quản lý và 5 bệnh viện ngoài nhà nước); 14 phòng khám đa khoa khu vực, 178 trạm y tế xã phường, 29 trạm y tế của cơ quan, xí nghiệp, trường học và 572 cơ sở khám chữa bệnh và y tế khác. Tổng số giường bệnh trên địa bàn tỉnh là 7.695 giường. Số nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh là 8.902 người

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỦA TỈNH

1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Hệ thống văn bản pháp luật như các Luật, Nghị định, Quyết định, Chỉ thị, Thông tư hướng dẫn về công tác phòng chống thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và được các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả góp phần giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo đảm ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Ban Chỉ huy PCTT và TKCN) được UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo điều kiện hoạt động của Ban Chỉ huy và Văn phòng Thường trực.

2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Hệ thống Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tại Thái Nguyên được thành lập xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã; hằng năm, được kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau thiên tai.

2.1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh được thành lập gồm các thành viên: Trưởng ban là Chủ tịch UBND tỉnh; 01 Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; 03 Phó Trưởng ban gồm Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy là Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; các ủy viên là Giám đốc/Phó Giám đốc các sở, ngành trực thuộc tỉnh và đại diện của các Hội, tổ chức khác như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Tỉnh Đoàn. Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (*kiêm nhiệm*) được đặt tại Chi cục Thủy lợi, sử dụng bộ máy nhân sự của Chi cục Thủy lợi để giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh được đầu tư cơ bản đáp ứng công tác tham mưu cho Ban Chỉ huy cấp tỉnh chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2.2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện được thành lập gồm các thành viên: Trưởng ban là Chủ tịch UBND cấp huyện; 01 Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; 03 Phó Trưởng ban gồm Trưởng phòng hoặc thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai (*Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế*), Trưởng Công an huyện và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện. Các ủy viên là cấp trưởng hoặc đại diện lãnh đạo các phòng và cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể xã hội cấp huyện.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện phần lớn chưa được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị so với yêu cầu của nhiệm vụ.

2.3. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã được thành lập gồm các thành viên: Trưởng ban là Chủ tịch UBND cấp xã; 01 Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND cấp xã; 02 Phó Trưởng ban gồm Trưởng Công an xã và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã. Các ủy viên là công chức cấp xã và trưởng các tổ chức chính trị, đoàn thể cấp xã.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Việc dự báo, cảnh báo sớm về thiên tai trên địa bàn tỉnh chủ yếu dựa vào thông tin dự báo từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn Thái Nguyên có trách nhiệm thông tin dự báo, cảnh báo kịp thời diễn biến khí tượng thủy văn phục vụ công tác PCTT trên địa bàn tỉnh. Trên địa bàn tỉnh tỉnh Thái Nguyên có 54 trạm đo mưa, các trạm đo mưa này hầu hết được lắp đặt tại trụ sở UBND các xã, phường nhằm cung cấp dữ liệu cường độ mưa tại khu vực đặt thiết bị cung cấp dữ liệu phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó kịp thời.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Trang thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh, hằng năm được cấp bổ sung từ nguồn dự trữ Quốc gia, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ Quốc phòng và các đơn vị, địa phương tự mua sắm; các trang thiết bị, vật tư, phương tiện do Trung ương cấp được UBND tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng hiệu quả trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ngoài ra, trên các tuyến đê có bố trí các kho vật tư như cát, đá dăm, đá hộc,... để kịp thời cung ứng khi có sự cố, thiên tai xảy ra.

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn

Lực lượng cứu hộ, cứu nạn là các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh, bao gồm lực lượng Quân đội và Công an; đây là những lực lượng nòng cốt trong công tác cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh; là lực lượng chủ lực trong công tác ứng phó thiên tai, sơ tán, giúp nhân dân di dời và giúp người nhân dân khắc phục bước đầu sau thiên tai trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Hai lực lượng này luôn đảm bảo về số lượng thường trực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có sự cố, thiên tai xảy ra.

Bên cạnh các lực lượng chính nêu trên, còn có lực lượng xung kích phòng chống thiên tai với 178/178 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thành lập và duy trì Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã với tổng số trên toàn tỉnh là 12.948 người. Phương tiện, trang thiết bị của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hiện nay chưa được trang bị đầy đủ theo yêu cầu của nhiệm vụ, khi cần thì huy động vật tư, trang thiết bị của Ban Chỉ huy cấp xã. Ngoài ra vật tư trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai còn được huy động từ các tổ chức, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn khi có thiên tai xảy ra để đảm bảo công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời, hiệu quả.

6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

Các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và các văn bản chỉ đạo về phòng, chống thiên tai của Trung ương, của tỉnh được triển khai một cách hệ thống, đầy đủ, kịp thời từ cấp tỉnh đến cấp xã và đến cộng đồng người dân thông qua các kênh như Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, loa phát thanh tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn, các nhà văn hoá tổ dân phố, thôn, bản; trang Facebook của tỉnh, huyện, xã; website: phongchongthientai.mard.gov.vn/Pages/Tai-lieu-truyen-thong-pctt.aspx; các nhóm zalo của Văn phòng Thường trực cấp tỉnh, huyện và Ban Chỉ huy cấp xã.

7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Đa số cộng đồng người dân trên địa bàn tỉnh đều nhận thức được việc chủ động phòng tránh thiên tai là hết sức quan trọng trong việc giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai gây ra. Tuy nhiên, ý thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, có tư tưởng chủ quan, khi có thiên tai xảy ra thì lúng túng, bị động; chưa chủ động gia cố nhà ở dẫn đến vẫn còn thiệt hại do mưa lớn, lốc; còn có người bị chết, bị thương do sét đánh, sạt lở đất, lũ quét,...

Trong những năm gần đây, công tác tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức về phòng chống thiên tai đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện thông qua các lớp tập huấn do các cơ quan cấp tỉnh tổ chức như: Công an tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Tỉnh Đoàn,...

8. Cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai

Hệ thống công trình PCTT của tỉnh Thái Nguyên bao gồm các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, đo mưa; công trình đê điều, hồ, đập, chống úng, chống

hạn, chống sạt lở,... và công trình khác do Nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư và xây dựng cơ bản đáp ứng phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra, cần đầu tư hệ thống cảnh báo sớm một số loại hình thiên tai có thể xảy ra như lũ quét, sạt lở đất; sửa chữa, nâng cấp các cầu tràn, ngầm tràn thường xuyên bị ngập sâu khi mưa lớn xảy ra; xây dựng các khu tái định cư tập trung sắp xếp ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai,...

9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội

Hiện nay, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai đã được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025. Mặc dù các chương trình, dự án được lồng ghép vào kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của địa phương nhưng việc bố trí kinh phí của các cấp, các ngành còn hạn chế.

Trong những năm qua, nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên để đảm bảo phát triển bền vững cần tăng cường công tác phối hợp, giám sát, đánh giá thực hiện lồng ghép phòng chống thiên tai trong việc thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các cấp, các ngành.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Công tác phục hồi tái thiết sau thiên tai được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm. Hằng năm, UBND các cấp đã huy động các nguồn lực như: Trung ương hỗ trợ, dự phòng ngân sách, Quỹ phòng chống thiên tai và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để sửa chữa, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, thực hiện các dự án ổn định dân cư vùng thiên tai, xây dựng nhà ở mới cho các hộ nghèo, cận nghèo xoá nhà tạm, nhà dột nát; hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sản xuất.

Kết quả phục hồi tái thiết sau thiên tai: Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng đã cơ bản ổn định cuộc sống, yên tâm lao động sản xuất; các công trình phòng chống thiên tai bị hư hỏng được khắc phục kịp thời, phát huy hiệu quả đầu tư.

11. Đánh giá về nguồn lực tài chính thực hiện công tác phòng, chống thiên tai

Các nguồn lực tài chính cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bao gồm: Ngân sách Trung ương; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; ngân sách địa phương; Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh; nguồn trái phiếu chính phủ và nguồn trái phiếu chính quyền địa phương. Ngoài ra, còn có các nguồn hỗ trợ từ tổ chức, doanh nghiệp trong nước hỗ trợ xây dựng nhà ở mới xoá nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ trực tiếp đến nhân dân trong việc khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Xác định loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, nằm sâu trong đất liền nên không chịu ảnh hưởng trực tiếp của loại hình thiên tai bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) mà chủ yếu bị ảnh hưởng hoàn lưu bão, ATNĐ và các loại hình thiên tai thường xảy ra như lũ quét, sạt lở đất, rét hại, sương muối, mưa lớn, lốc, mưa đá, cháy rừng do tự nhiên,...

2. Đánh giá rủi ro thiên tai

2.1. Phạm vi đánh giá

Trong 05 năm trở lại đây, các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như lũ quét, sạt lở đất, rét hại, sương muối, mưa lớn, lốc, mưa đá, cháy rừng do tự nhiên,... đã làm thiệt hại lớn về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân, cụ thể: Làm 27 người chết; 38 người bị thương; 40 nhà ở bị sập, cuốn trôi; 1.760 nhà bị tốc mái, hư hỏng; 43 nhà phải di dời; 539 nhà bị ngập; 13.051,86 ha cây trồng bị thiệt hại; 1.501,69 ha rừng bị ảnh hưởng, thiệt hại; chết 474.721 con gia súc, gia cầm; ước tổng thiệt hại về tài sản trên 428,457 tỷ đồng.

Từ những số liệu tổng hợp trên cho ta thấy, dưới tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng xảy ra bất thường, cực đoan. Một số loại hình thiên tai thường xuyên xuất hiện trên địa bàn tỉnh như lũ quét, sạt lở đất, rét hại, sương muối, mưa lớn, lốc, mưa đá, cháy rừng do tự nhiên,... trong những năm qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Phương pháp, nội dung đánh giá, theo trình tự như sau:

Qua số liệu thống kê các loại hình thiên tai và các đợt thiên tai đã xảy ra trên địa bàn tỉnh trong khoảng 5 năm trở lại đây, đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ cụ thể như sau:

- Rủi ro thiên tai do bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): **Cấp độ rủi ro thiên tai do bão, ATNĐ là cấp 3.**

- Rủi ro thiên tai do mưa lớn: **Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn là cấp 1, 2, 3.**

- Rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt từ cấp 1 đến cấp 2.**

- Rủi ro thiên tai do lũ quét và sạt lở đất: **Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp do lũ quét, sạt lở đất là cấp 1.**

- Rủi ro thiên tai do nắng nóng: **Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cấp 1 và cấp 2.**

- Rủi ro thiên tai do hạn hán: **Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán gây ra là cấp 1.**

- Rủi ro thiên tai do Mưa lớn, lốc, sét, mưa đá: **Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn, lốc, sét, mưa đá là cấp 1.**

- Rủi ro thiên tai do rét hại: **Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại là cấp 1.**

- Rủi ro thiên tai do cháy rừng tự nhiên: **Cấp độ rủi ro thiên tai do cháy**

rừng tự nhiên chưa xác định được cấp. Tuy nhiên để có phương án ứng phó kịp thời và hiệu quả khi có thiên tai cháy rừng xảy ra, đề xuất xác định cấp độ rủi ro thiên tai do cháy rừng là cấp 1.

3. Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai của địa phương

Bản đồ rủi ro thiên tai được xây dựng dựa trên các điểm xã, phường có nguy cơ rủi ro thiên tai tương ứng với từng loại hình thiên tai. Các dữ liệu khu vực có nguy cơ xảy ra thiên tai dựa trên dữ liệu lịch sử thu thập được từ các tài liệu địa phương.

V. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu

1.1. Biện pháp công trình

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình phòng chống thiên tai gồm các công trình thủy lợi; đê điều; giao thông; hạ tầng cấp, thoát nước; công trình phòng cháy, chữa cháy rừng; công trình đo đạc, giám sát, cảnh báo sớm thiên tai;...

1.2. Biện pháp phi công trình

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách; kiện toàn tổ chức, bộ máy nhằm tăng cường năng lực quản lý, chỉ huy, chỉ đạo trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án ứng phó với thiên tai tại địa phương, cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cấp tỉnh phục vụ công tác điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức phòng chống thiên tai cho cộng đồng

- Tập huấn, diễn tập công tác cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai các cấp.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, ưu tiên trồng vào những vùng đất dốc, vùng có cường độ mưa lớn, có chỉ số xói mòn cao, vùng dễ phát sinh lũ quét.

- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn cho các lực lượng của địa phương.

2. Biện pháp ứng phó thiên tai

Hàng năm rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai cho một số loại hình thiên tai chính thường xảy ra trên địa bàn, cụ thể là lũ quét, sạt lở đất, rét hại, sương muối, mưa lớn, lốc, mưa đá, cháy rừng do tự nhiên,...theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và phân giao trách nhiệm cụ thể cho UBND các cấp trong ứng phó thiên tai. Khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn, Ban chỉ huy PCTT và TKCN chỉ huy triển khai

thực hiện công tác ứng phó theo phương án đã xây dựng và tùy tình hình thực tế để áp dụng cho phù hợp, đạt hiệu quả cao.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu cho nhân dân để ổn định đời sống; không để người dân bị đói do ảnh hưởng của thiên tai. Huy động các nguồn lực để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại, lập nhu cầu hỗ trợ: Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai và nhu cầu hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 23/11/2015 hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn quản lý và báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện xác minh thực tế thiệt hại và chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng UBND cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh qua Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.

- Xây dựng tái thiết sau thiên tai: Tổ chức thực hiện các dự án, chương trình theo kế hoạch, trong đó có dự án bố trí, sắp xếp dân cư nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại sau thiên tai theo thứ tự ưu tiên đề điều, đập, hồ chứa, kênh mương, cầu cống, đường giao thông, công trình cấp nước sạch, thoát nước,...

VI. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Việc thực hiện lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, các nội dung cần lồng ghép cụ thể như sau:

1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế

- Chính sách hỗ trợ xây dựng công trình kết hợp chống thiên tai.
- Nâng cao tiêu chuẩn an toàn các công trình cơ sở hạ tầng.
- Di dời người dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm của thiên tai.
- Nâng cao nhận thức và kiến thức của cán bộ, người dân về an toàn phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Nâng cấp, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai.
- Khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ.

2. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.
- Lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai.

- Lồng ghép nội dung kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Lồng ghép nội dung về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách và kiến thức về phòng chống thiên tai trong các chuyên mục, chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin của tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước tiết kiệm, khai thác hiệu quả tài nguyên đất, nước gắn với bảo vệ môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh cho phát triển bền vững.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai cho các lực lượng không thường xuyên tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Đảm bảo an toàn thiên tai và không làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với việc xây dựng công trình hạ tầng, các hoạt động phục vụ sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng với xây dựng công trình phòng chống thiên tai đáp ứng yêu cầu đa mục tiêu.

- Bổ sung việc bố trí nguồn lực cho các hoạt động liên quan đến an toàn trước thiên tai, khôi phục và tái thiết sau thiên tai.

3. Xác định các phương pháp, cách thức lồng ghép vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của một số lĩnh vực kinh tế

3.1. Đối với ngành nông nghiệp

a) Lĩnh vực trồng trọt

Phát triển nông nghiệp xanh, sạch gắn với khả năng phòng, chống thiên tai của địa phương:

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên và diễn biến của thiên tai trên từng địa bàn huyện, thị, thành phố.

- Lập kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước tiết kiệm, khai thác hiệu quả tài nguyên đất, nước gắn với bảo vệ môi trường, hướng tới nền kinh tế xanh cho phát triển bền vững.

- Phối hợp với các địa phương hỗ trợ chứng nhận các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ lựa chọn giống, kỹ thuật phù hợp để người dân thực hiện mô hình canh tác các loại cây trồng mới không sử dụng nhà kính nhưng có hiệu quả cao.

- Du nhập, khảo nghiệm các loại giống cây trồng mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (giống chịu hạn, chịu rét,...).

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gắn với bảo vệ môi trường theo hướng sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học, sử dụng theo nguyên tắc “4 đúng”, đồng thời có biện pháp xử lý bao bì trên đồng ruộng sau khi sử dụng.

b) Lĩnh vực chăn nuôi

- Quy hoạch, xây dựng chuồng trại, nơi ở cho vật nuôi ở nơi cao ráo, đảm bảo an toàn cho vật nuôi khi thiên tai xảy ra.
- Xây dựng phương án dự trữ thức ăn, nước uống, vắc xin, hóa chất, thuốc thú y... tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.
- Khi có thiên tai xảy ra, thực hiện giảm đàn (*loại thải vật nuôi già yếu, bệnh tật, kém chất lượng ...*), tổ chức di dời vật nuôi đến nơi cao, cung cấp nhanh dịch vụ chăn nuôi và thú y để giảm thiệt hại; đồng thời tập trung khắc phục, xử lý môi trường chăn nuôi để đảm bảo khôi phục sản xuất sau thiên tai.

c) Lĩnh vực lâm nghiệp

- Phát triển nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ diện tích rừng hiện có bằng các biện pháp khác nhau. Tăng dần tỷ lệ rừng giàu thảm phủ đa dạng.
- Triển khai nghiên cứu các mô hình khuyến lâm, lai tạo các giống cây trồng lâm nghiệp mới có năng suất cao.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về giữ gìn và bảo vệ rừng bằng nhiều phương pháp, hình thức khác nhau.
- Huy động các nguồn lực, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, dự án. Lồng ghép các kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường tuần tra, kiểm tra rừng, phòng ngừa, ngăn chặn, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

d) Lĩnh vực đê điều, thủy lợi và phòng chống thiên tai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều bằng nhiều hình thức khác nhau đảm bảo đến được cộng đồng người dân; đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.
- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, kịp thời xử lý nghiêm theo quy định các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.
- Đầu tư duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn khi có mưa lũ lớn xảy ra. Xây dựng các khu dân cư tập trung di dời dân cư vùng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi lũ quét, sạt lở đất.

3.2. Đối với quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Quy hoạch đô thị nghiên cứu việc nâng cao cốt nền đảm bảo phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, thiết kế hệ thống tiêu thoát nước thuộc hạ tầng khu đô thị, khu dân cư phù hợp, có tính đến phòng chống thiên tai.

- Rà soát các quy hoạch thoát nước đô thị, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước hiện có của đô thị nhằm đảm bảo việc chống ngập úng trong đô thị; rà soát, kiểm tra các phương án, biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị (hào kỹ thuật, tuynel, trạm biến áp, cột điện,...) đảm bảo an toàn điện, cung cấp nước sạch cho các khu vực đô thị bị ngập úng khi xảy ra mưa lũ, ngập lụt; kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính của đô thị (*đặc biệt tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa lớn, lũ, ngập lụt*) và có giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn; Rà soát, kiểm tra và lập, phê duyệt phương án, biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; có giải pháp bảo vệ, phòng ngừa khắc phục sự cố khi xảy ra mưa lớn, lũ, ngập lụt.

3.3. Đối với lĩnh vực Tài nguyên Môi trường

- Lập quy hoạch phát triển bền vững tài nguyên nước trên cơ sở gắn kết quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên rà soát, nâng cấp, xây dựng các công trình thủy lợi, hệ thống công trình PCTT ven sông có tính đến biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các hoạt động ứng phó với BĐKH và PCTT trong lĩnh vực tài nguyên nước vào các chương trình khác tại địa phương: Chương trình phát triển nông thôn mới, nước sạch nông thôn, bảo vệ và phát triển rừng.

3.4. Đối với lĩnh vực du lịch, văn hóa thể thao

Có kế hoạch cải tạo, nâng cấp các công trình phục vụ văn hóa, thể thao, du lịch và trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc tại các địa phương thường xuyên chịu sự ảnh hưởng của thiên tai; đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị thiết yếu, chuyên dụng đáp ứng hiệu quả các nhu cầu về công tác phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua các phương tiện thông tin...; tăng cường công tác cảnh báo về thiên tai cho khách du lịch, đặc biệt là đối với các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai như hồ, đập, sông, suối,...

3.5. Đối với lĩnh vực giao thông: Kiên cố hóa công trình giao thông; thiết kế có tính toán đến phòng chống thiên tai bằng cách nâng cao cốt nền để chống ngập lụt, mặt đường cần đảm bảo kết hợp đường cứu hộ cứu nạn, sử dụng vật liệu có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, bố trí hệ thống thoát nước phù hợp.

3.6. Đối với lĩnh vực Thương mại

- Liên hệ, vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, nhu yếu phẩm đóng trên địa bàn tỉnh đảm bảo dự trữ, chuẩn bị một lượng hàng hóa thiết yếu nhất định để bảo đảm kịp thời sẵn sàng phục vụ nhân dân ở các vùng khi có thiên tai xảy ra.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các giải pháp bình ổn giá; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng thiên tai, lũ lụt để đầu cơ tăng giá vật tư, hàng hoá gây khó khăn cho đời sống nhân dân tại những vùng thiên tai, lũ lụt.

3.7. Đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên những kỹ năng phòng, chống, tránh, sơ cứu, cấp cứu người bị nạn khi thiên tai xảy ra.

- Nâng cấp các trường học đảm bảo an toàn PCTT và kết hợp làm nơi tránh trú an toàn, đặc biệt là các khu vực miền núi, ven sông, khu vực thường xảy ra sạt lở, lũ quét; lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình đào tạo các cấp học; tổ chức chương trình dạy bơi cho học sinh.

3.8. Đối với lĩnh vực y tế: Nâng cấp các cơ sở y tế, trạm xá, bệnh viện, khu khám chữa bệnh đảm bảo kiên cố để phục vụ chữa trị, cấp cứu khi cần thiết; xây dựng phương án lập các trạm khám chữa bệnh lưu động tại các khu vực bị chia cắt, các khu vực bị ảnh hưởng lớn bởi thiên tai.

VII. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC, TIẾN ĐỘ HÀNG NĂM VÀ ĐẾN NĂM 2025

1. Nguồn nhân lực và tài chính để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai

1.1. Nguồn nhân lực: Cộng đồng, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, lực lượng vũ trang, lực lượng dự kiến huy động từ các Sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia hỗ trợ hoạt động phòng chống thiên tai khác, thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ huy của người có thẩm quyền.

1.2. Nguồn tài chính: Ngân sách Trung ương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; ngân sách địa phương; Quỹ phòng chống thiên tai Trung ương và địa phương; nguồn trái phiếu chính phủ và nguồn trái phiếu chính quyền địa phương; nguồn hỗ trợ từ tổ chức, doanh nghiệp trong nước.

2. Tiến độ hàng năm và đến năm 2025

Tiến độ thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai cụ thể được các Sở, ngành đề xuất đưa vào nhiệm vụ chỉ thường xuyên hoặc đưa vào kế hoạch chi cho công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai của đơn vị. Tiến độ thực hiện được sắp xếp trong phạm vi kế hoạch vốn được phân bổ và theo đề xuất thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; các tuyến

đường giao thông tỉnh, huyện xung yếu; các công trình cảnh báo, dự báo, thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai đến năm 2025.

VIII. XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN, KIỂM TRA, THEO DÕI VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phòng chống thiên tai; tiến độ và các nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch phòng chống thiên tai

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, đến năm 2025. Quá trình thực hiện cần đảm bảo các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong Kế hoạch PCTT đến năm 2025 được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch của các Sở, ban, ngành, đơn vị; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để ưu tiên thực hiện.

- Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán ngân sách do các cơ quan, đơn vị xây dựng, Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các cấp xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình theo nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao; kinh phí mua sắm vật tư, vật liệu, trang thiết bị và các khoản chi tiêu theo phương án, kế hoạch PCTT và TKCN hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Xây dựng kế hoạch hằng năm để thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch; rà soát, điều chỉnh kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm và đến năm 2025

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai*) phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện xây dựng kế hoạch hằng năm, đến năm 2025 có lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trên cơ sở báo cáo đánh giá của UBND cấp huyện, các sở, ban, ngành và đơn vị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch PCTT tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, tiến hành điều chỉnh, cập nhật kế hoạch hằng năm cho phù hợp với tình hình thực tiễn, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Triển khai, giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch hằng năm và đến năm 2025

Để triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, việc theo dõi, giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện là rất cần thiết. UBND cấp huyện, các Sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá và báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong kế hoạch được giao định kỳ 6 tháng/lần và cuối năm. Báo cáo được gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm việc thực hiện Kế hoạch PCTT cấp tỉnh; đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, bài học kinh nghiệm và kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh nội dung, giải pháp thực hiện. Trong điều kiện thiên tai xảy ra đặc biệt lớn, thiệt hại nặng nề, hoặc tại địa phương đã có những thay đổi đáng kể về phát triển kinh tế - xã hội, dân sinh, hạ tầng cơ sở thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đánh giá thiệt hại, nhu cầu tái thiết sau thiên tai và rà soát, cập nhật kế hoạch PCTT tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ban, ngành và các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai hằng năm.

- Điều phối tất cả các hoạt động trong các giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; tham mưu về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở cấp tỉnh; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh hằng năm kế hoạch phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn hồ đập thủy lợi, hệ thống đê điều, nhất là hồ đập xung yếu, công trình đang thi công sửa chữa; chỉ đạo lực lượng tuần tra kiểm soát thường xuyên các vị trí đê điều trọng điểm, xung yếu trong mùa mưa lũ.

- Phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19; có phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình hình thiên tai; chủ động dự phòng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp,... để đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và kịp thời khôi phục sản xuất sau thiên tai.

- Phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tham mưu, đề xuất nguồn lực thực hiện kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch theo hằng năm và tổng kết 5 năm; đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp huyện trong phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo Văn phòng Thường trực tổ chức triển khai công tác trực ban nghiêm túc 24/24h, thường xuyên tổng hợp, báo cáo diễn biến tình hình thiên tai, thiệt hại (nếu có) theo quy định.

4.2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát phương tiện, trang thiết bị, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng để sẵn sàng huy động triển khai hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả thiên tai theo đề nghị của địa phương khi có yêu cầu.

- Phối hợp Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan cùng tham gia khắc phục hậu quả, xử lý môi trường, ngăn chặn dịch bệnh bùng phát sau thiên tai.

4.3. Công an tỉnh

Phối hợp với các đơn vị liên quan và tiếp nhận các thông tin cứu hộ, cứu nạn, kịp thời triển khai bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

4.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí và hướng dẫn các địa phương cân đối, bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho công tác quy hoạch và thực hiện các công trình, dự án phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

4.5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán ngân sách do các cơ quan, đơn vị xây dựng, Sở Tài chính báo cáo, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện kế hoạch theo quy định.

4.6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị chuyên môn tuyên truyền về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng.

- Lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn, thông suốt cho mạng thông tin chung; chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự phòng trang thiết bị thông tin chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai trong mọi tình huống thiên tai xảy ra.

4.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ trách công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

4.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập kế hoạch, tổ chức tăng cường kiểm tra, tuần tra hoạt động khai thác tài nguyên trên sông, suối để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kiên quyết các trường hợp khai thác không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, cản trở dòng chảy.

- Chủ trì, phối hợp Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật sẵn sàng ứng phó, bảo đảm vệ sinh môi trường khi thiên tai xảy ra.

4.9. Sở Xây dựng

- Chủ động, phối hợp với các ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra các công trình xây dựng (*thuộc lĩnh vực quản lý*), yêu cầu các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư, sở hữu, người quản lý sử dụng công trình phải thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về chủ động phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn cho người, phương tiện, công trình xây dựng khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra các mỏ khai thác vật liệu xây dựng để có phương án đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra; hướng dẫn các biện pháp về chủ động phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn cho người, phương tiện khi có thiên tai xảy ra.

4.10. Sở Công Thương

- Chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản (*trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường*), an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.

- Có phương án đảm bảo dự trữ, điều tiết về lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, hàng hóa, vật tư thiết yếu phục vụ dân sinh; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác bình ổn giá cả thị trường khi có thiên tai xảy ra.

4.11. Sở Y tế

- Chủ động lực lượng cán bộ y tế, sẵn sàng các đội cấp cứu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, thiết bị cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, xử lý môi trường vệ sinh dịch tễ, phòng dịch kịp thời đảm bảo an toàn đời sống sinh hoạt cho Nhân dân khi xảy ra thiên tai.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý môi trường, nguồn nước và phòng, chống các dịch bệnh phát sinh sau khi có thiên tai.

4.12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh khi có thiên tai xảy ra; lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các biện pháp ứng phó thiên tai vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để nâng cao nhận thức, hiểu biết của giáo viên, học sinh.

4.13. Sở Giao thông vận tải

- Các công trình giao thông qua vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai phải có phương án thiết kế, cải tạo nâng cấp đảm bảo không ảnh hưởng đến các khu dân cư, đặc biệt các tuyến đường giao thông qua vùng ngập lụt phải bố trí thoát lũ phù hợp, không gây cản trở thoát lũ.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí, khu vực tuyến đường xung yếu, các cầu yếu, các điểm, các tuyến đường thường xảy ra sạt lở đất trên các tuyến đường huyết mạch của tỉnh để đảm bảo giao thông thông suốt khi có sự cố thiên tai; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, chủ động bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng khi có sự cố, đảm bảo giao thông trong gian nhanh nhất.

4.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Có trách nhiệm nắm chắc lực lượng lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, học sinh, sinh viên tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng kế hoạch điều động lao động, học sinh, sinh viên tham gia PCTT và TKCN khi cần thiết; trực tiếp theo dõi công tác liên quan đến chính sách trợ giúp xã hội; xây dựng phương án đảm bảo công tác cứu trợ khi có thiên tai xảy ra;

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời triển khai công tác cứu trợ, đảm bảo đời sống Nhân dân ở những vùng bị ảnh hưởng thiên tai.

4.15. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

- Thông tin dự báo sớm, cảnh báo kịp thời về diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, cơ quan chức năng liên quan và cơ quan thông tin đại chúng để thông báo cho các tổ chức, nhân dân biết chủ động phòng tránh, ứng phó.

- Phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống đo mưa tự động để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4.16. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Thái Nguyên

- Phụ trách việc tuyên truyền về công tác PCTT, truyền phát các văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Thái Nguyên, các phương tiện thông tin đại chúng về công tác PCTT và TKCN;

- Tiếp nhận, tăng cường thời lượng phát các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai từ các cơ quan chuyên môn cung cấp; các văn bản chỉ đạo điều hành và các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh được kịp thời, chính xác.

4.17. Công ty Điện lực Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm kiểm tra, có phương án đảm bảo duy trì cung cấp điện sửa chữa kịp thời và lập kế hoạch dự phòng thiết bị điện để xử lý những sự cố về điện phục vụ cho công tác PCTT và TKCN. Có kế hoạch tận dụng mọi khả năng và điều kiện để giải quyết và cung cấp điện kịp thời phục vụ cho công tác xử lý sự cố tại hiện trường.

4.18. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp với Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động các đoàn thể, nhân dân tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; phối hợp thực hiện công tác sơ cấp cứu, chữa trị người bị nạn; tham gia công tác vận động cứu trợ nhân đạo, tổ chức tiếp nhận và phân phối các nguồn tài trợ.

4.19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, tổ chức vận động, tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ của các tổ chức tài trợ; huy động các nguồn lực xã hội hóa để sửa chữa, hỗ trợ xây dựng nhà ở mới xoá nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo góp phần cho các hộ dân có nhà ở mới đảm bảo an toàn trước thiên tai.

4.20. UBND các huyện, thành phố

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh kế hoạch PCTT hằng năm, giai đoạn đến năm 2025 của địa phương; cập nhật bổ sung phương án ứng phó với các tình huống thiên tai cụ thể có thể xảy ra trên địa bàn; chuẩn bị và sẵn sàng triển khai phương án theo phương châm 4 tại chỗ.

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống thiên tai cho cộng đồng người dân; tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng, tổ chức diễn tập công tác PCTT.

(Có hồ sơ chi tiết và bản đồ kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025./.